TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2026/QĐST - HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 13 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2026/TLST - HNGĐ, ngày 19 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Lê Tấn Đ, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Cẩm H với ông Lê Tấn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Cẩm H với ông Lê Tấn Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Tên Lê Thiên H1, sinh ngày 12/12/2021 hiện đang sống với ông Đ. Khi ly hôn ông Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Lê Thiên H1.

Sau khi ly hôn, bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết bà H có quyền yêu cầu xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng ông Đ chưa đặt ra yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi Lê Thiên H1 nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Bà H và ông Đ tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Bà H và ông Đ khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Cẩm H tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000933 (Ký hiệu: BLTU/26E), ngày 13 tháng 01 năm 2026 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu, số tiền còn lại được hoàn trả cho bà H.

Ông Lê Tấn Đ không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 11;
- UBND xã Tân An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh